

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2023-2025

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ các văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023 ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công văn số 3115/BTTTT-CVT ngày 02/8/2023 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025 của địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2023-2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

c) Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng hiện đại, an toàn,

dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

e) Cơ bản các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được phủ cáp Internet băng rộng cố định và di động.

g) Tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, định hướng và nội dung của Chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng đến năm 2025 đến tất cả các cấp, ngành, doanh nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Yêu cầu

a) Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

c) Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

d) Phát triển hạ tầng số đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

e) Hạ tầng số phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh.

g) Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2025

1. Mạng viễn thông băng rộng di động

a) Số thuê bao băng rộng di động/100 dân: 85%.

b) Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động: 80%.

c) Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 80%.

d) Tốc độ băng thông di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed hoặc Ookla Speed test): 40Mbps.

e) Tỷ lệ thôn, buôn được phủ sóng di động băng rộng (tính theo vùng phủ có dân cư sinh sống): 100%.

g) Tỷ lệ dùng chung vị trí Trạm thu phát sóng di động (BTS): 10%.

h) Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đạt 100%.

Nhằm phát triển mạng TSLCD trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã, kết nối các thành phần Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Tổ chức mạng TSLCD gồm mạng trục (trung tâm tỉnh) và mạng truy nhập (xã/phường). Bảo đảm năng lực, an toàn thông tin và dự phòng trong phục vụ chuyển đổi số của tỉnh, Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số. Mạng TSLCD là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của tỉnh, kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã.

i) Phát triển mạng di động công nghệ 4G/5G tại khu vực thành phố, trung tâm huyện, khu vực đông dân cư, tốc độ băng rộng di động đạt trong nhóm 30 tỉnh/thành dẫn đầu.

2. Sử dụng dịch vụ viễn thông

a) Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân: 2,05%.

b) Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang: 90%.

c) Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed): 75Mbps.

d) Tỷ lệ thôn, buôn được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH): 85%.

3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây

a) Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 40%.

b) Trung bình mỗi người dân có 01 tài khoản dịch vụ điện toán đám mây hoặc dịch vụ được triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây.

4. Hạ tầng công nghệ số

Triển khai công nghệ AI, Blockchain, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

5. Nền tảng số có tính chất hạ tầng

Triển khai được ít nhất 4/7 nền tảng số sau:

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).
- Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung.
- Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ

đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước.

- Nền tảng hợp trực tuyến.
- Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước.
- Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao.
- Phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...
- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.
- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị.
- Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).
- Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai chuyển vùng (Roaming) trong tỉnh trên các hạ tầng di động (4G/5G).
- Phát triển mạng TSLCD trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh.
- Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh ưu tiên sử dụng các dịch vụ hạ tầng, trung tâm dữ liệu của các doanh nghiệp đã triển khai xây dựng trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh khi lựa chọn các dịch vụ hạ tầng, trung tâm dữ liệu phải đảm bảo các yếu tố an toàn bảo mật, sao lưu và khôi phục dữ liệu, đảm bảo an toàn khi sử dụng các dịch vụ đặt dữ liệu người dùng tại nước ngoài.

c) Phát triển hạ tầng công nghệ số

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, Blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

- Tích hợp AI, Blockchain, IoT, Bigdata, điện toán đám mây tạo ra một hạ tầng công nghệ số an toàn, có thể kiểm soát và tương thích.

- Tăng cường quản lý quyền sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, nhãn hiệu và bản quyền công nghệ số có giá trị cao. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác thiết lập một cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhóm bằng sáng chế công nghệ số, liên minh sở hữu trí tuệ công nghệ số và các mô hình khác.

d) Phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng

- Nền tảng số là hệ thống giao dịch điện tử, sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tương tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

- Nền tảng số có tính chất hạ tầng hình thành hạ tầng cho kinh tế số, xã hội số, chính quyền số. Phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội, bao gồm: Phát triển hộ gia đình có địa chỉ số tích hợp vào nền tảng địa chỉ số quốc gia, nền tảng bản đồ số quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

2. Giải pháp

a) Cơ chế, chính sách

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Có các chính sách, thúc đẩy, ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,... trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách/quy định ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của tỉnh.

b) Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng

- Hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, bảo đảm trong quy hoạch tỉnh phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,...).

- Hoàn thiện chính sách, bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực)...

c) Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

- Doanh nghiệp bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược này do doanh nghiệp triển khai.

- Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; Tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

d) Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

- Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật

và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo vệ quyền lợi người sử dụng trong phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra và đánh giá an toàn bảo mật thường xuyên để đảm bảo các hệ thống và dịch vụ luôn được bảo vệ khỏi các mối đe dọa mới.

e) Đo lường, quản lý và giám sát

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Ban hành bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số. Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại tỉnh.

g) Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Tổ chức các Hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ,...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước được đảm bảo để phục vụ các hoạt động do các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh chủ trì thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, doanh nghiệp viễn thông tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông điều chỉnh định kỳ hàng năm. Áp dụng công cụ giám sát, đo lường kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác, ngầm hóa mạng cáp thông tin.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; truyền thông, tập huấn, hướng dẫn Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (DII).

2. Các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước,...).

- Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

- Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác truyền thông việc cài đặt và thường xuyên sử dụng Ứng dụng i-Speed của Trung tâm Internet Việt Nam đến tất cả cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chỉ đạo UBND các cấp xã, phường, thị trấn trong việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý, triển khai kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; đồng thời, chỉ đạo UBND cấp xã duy trì thường xuyên việc kết nối, sử dụng mạng TSLCD tại đơn vị.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: Cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

3. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng; tạo điều kiện trong việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Kế hoạch.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

6. Báo Đắc Lắc, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Lắc, Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh

- Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

- Lòng ghép xây dựng, đăng tải và phát các bản tin, phóng sự về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh trong các chương trình về chuyển đổi số.

7. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet; doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số; doanh nghiệp chủ quản nền tảng số

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu dân cư; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

- Đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng viễn thông, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa, khu vực thưa dân cư, vùng lõm sóng, trắng sóng; đồng thời đảm bảo yêu cầu dùng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định.

- Đẩy mạnh sử dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng công nghệ AI, Blockchain, IoT trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp các số liệu liên quan theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền

thông để phục vụ thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo đánh giá phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2023-2025, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện hàng năm. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài PTTH Đắk Lắk;
- Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT;
- (Sở TTTT sao gửi)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải và thực hiện);
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà